

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 92/2021/HSST
Ngày 29/11/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Quế

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Quang Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Mãn Xá Đ, xã H, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) Con bà: Phạm Thị S, sinh năm 1972. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991. Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, tại khu vực chợ Dâu thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh B trên đường tuần tra phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Hữu D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Hữu D 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu đỏ. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ theo D khai nhận: D được một người thanh niên tên là Cam (D không nhớ rõ họ của Cam), trú tại thôn Đại, xã T, huyện T cho D để D sử dụng nhưng D chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, tổ công tác Công an huyện T còn thu giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 99K1 – 218.83; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng) bên trong ví có 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu D; 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Nguyễn Hữu D. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định rồi đưa Nguyễn Hữu D cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, qua đầu tranh Nguyễn Hữu D đã khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ ngày 20/6/2021, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 99K1 - 218.83 (D mượn của anh Nguyễn Đình Đồng là em rể của D) đi từ nhà theo hướng quốc lộ 17 đến khu vực cổng tượng đài thuộc ngã tư Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Tại đây, D quan sát thấy 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m đang đứng bên lề đường cùng chiếc xe mô tô, loại xe Wave, màu trắng, không có biển kiểm soát. D dừng xe lại chỗ người đàn ông đang đứng và hỏi “anh có biết chỗ nào bán ma túy không” thì người đàn ông trả lời “biết, mua bao nhiêu tao mua cho”. D nói “em mua 3-1” ý nói là 300.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Người đàn ông đồng ý và bảo D đứng đợi một lúc. D liền đưa cho người này số tiền 400.000 đồng. Một lúc sau, người đàn ông quay lại đưa cho D 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu đỏ. D cầm gói ma túy rồi đút vào túi quần phía trước bên phải của D đang mặc. Sau đó, điều khiển xe đi về nhà. Khi D đi đến khu vực cầu Thanh Hoài thuộc xã Thanh Khương, huyện T thì D gặp Cam (D không nhớ rõ họ của Cam), trú tại thôn Đại Tự, xã Thanh Khương, huyện T. Cam xin đi nhờ xe của D đến chợ Dâu. D đồng ý. Khi đến khu vực chợ Dâu, Cam xuống xe vào chợ. Còn D đang chuẩn bị điều khiển xe đi về nhà thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra. Khi D thấy tổ công tác Công an thì D lo sợ đã dùng tay phải lấy gói ma túy từ trong túi quần phía trước bên phải ra định vứt đi nhưng D chưa kịp vứt thì bị tổ công tác Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra, D còn trình bày do lo sợ bị xử lý nặng nên khi bị bắt quả tang D đã khai nguồn gốc ma túy trên là của Cam đưa cho D

nhưng thực tế là của D mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng tượng đài ở ngã tư Đ, thị trấn H, huyện T.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 117/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định về khối lượng ma túy đã thu giữ được của D.

Tại Kết luận giám định số 451/ KLGĐMT - PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh thu giữ của D có khối lượng 0,2249 gam; là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

+ 01 viên hình tròn màu đỏ bên trong túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh thu giữ của D có khối lượng 0,0910 gam; là ma túy; loại ma túy Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, và chữ ký của giám định viên bên trong chứa vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D 01 sạc pin điện thoại màu xanh (đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 270215261345 mang tên Nguyễn Hữu D, 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Nguyễn Hữu D

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D khai nhận do bị nghiện ma túy nên ngày 20 tháng 6 năm 2021 D có hành vi tàng trữ trái phép. 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng là 0,3159 gam: Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. Mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, để thỏa mãn cơn nghiện nên ngày 20/6/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện

ma túy, mua về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông, người theo Nguyễn Hữu D khai đã bán ma túy cho D. Nhưng do D không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh không có cơ sở để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật..

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 99K1 – 218.83. Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B (là em rể của D). Ngày 02/5/2021, anh Đ mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B (giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, trú tại thôn P, thị trấn T, huyện L, tỉnh B). Do dịch bệnh Covid – 19 xảy ra tại huyện T nên anh Đ chưa thực hiện việc sang tên, đổi chủ đối với chiếc xe trên. Đến khoảng đầu tháng 6 do D không có xe để đi lại nên anh Đồng đã cho D mượn. Việc D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy về sử dụng anh Đ không biết.

Ngày 06/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn số 274 đề nghị Phòng PC01 – Công an tỉnh B tra cứu đối với chiếc xe có phải là xe vật chứng không. Ngày 08/9/2021, tại Công văn số 594, Phòng PC01 – Công an tỉnh Bắc Ninh trả lời: Chiếc xe trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy, ngày 09/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Đình Đ là phù hợp

[3]. Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, và chữ ký của giám định viên bên trong chứa vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 sạc pin điện thoại màu xanh (đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 270215261345 mang tên Nguyễn Hữu D, 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Nguyễn Hữu D là của D không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu D 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2021. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2021)

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, và chữ ký của giám định viên bên trong chứa vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D 01 sạc pin điện thoại màu xanh (đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 270215261345 mang tên Nguyễn Hữu D, 01 thẻ ATM AGRIBANK mang tên Nguyễn Hữu D

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Quế – Nguyễn Thị Kim Dung

Nguyễn Quang Hòa

